

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HSST
Ngày: 03/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quách Ngọc Ánh – Ông Bùi Văn Mến

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tất Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Xuân Q, sinh ngày 05/01/1984.

Nơi sinh: Kim Bôi, H: Nam

Nơi thường trú: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Bùi Đức K, Con bà: Nguyễn Thị P; Có vợ là: Bạch Thị D (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/03/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 (hai bốn) tháng, theo quyết định số 07/2019/QĐ – TA.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2023 đến hết ngày 02/12/2023. Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại**: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962 (có mặt).

Nơi trường trú: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 30/8/2023 anh Bùi Văn L và vợ là chị Nguyễn Thị M cùng trú tại xóm T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình đi về phòng trọ là quán trà sữa của vợ chồng anh L và chị M mở tại xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Anh L có dựng trước cửa quán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 29V7 – 040.31, màu sơn đỏ - đen – trắng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Anh L và chị M cùng dọn dẹp quán bán hàng thì chị M đi ngủ trước, anh L dọn dẹp xong đi ngủ sau nhưng quên không dắt chiếc xe trên vào nhà mà vẫn dựng ở trước cửa quán. Bùi Xuân Q đi ăn đêm tại quán phở cách quán trà sữa của anh L khoảng 100m, sau khi ăn xong Q đi bộ về nhà theo tuyến đường 12B, Quý mặc quần soóc màu trắng, cởi trần, trên tay cầm áo phông màu đen. Đến khoảng 1 giờ 50 phút ngày 31/8/2023 Bùi Xuân Q đi qua quán trà sữa, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 29V7 – 040.31 của anh L không có người trông giữ, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe, để tránh bị phát hiện Q trùm chiếc áo phông màu đen đang cầm trên tay lên đầu rồi quay lại chỗ dựng chiếc xe, bật khóa điện điều khiển chiếc xe theo hướng T dốc C. Hành vi trộm cắp của Q đã được camera nhà bà Đinh Thị N hàng

xóm nhà anh L ghi lại toàn bộ sự việc. Khi lấy được chiếc xe Q đi giấu chiếc xe vào chân núi đá đồi diện nhà Q, đến khi trời gần sáng Q cầm lọ sơn màu xanh đi vào chỗ giấu xe xịt sơn vào mặt nạ đèn xe, yếm xe, cùng hai bộ phận giảm sóc phía sau nhằm thay đổi màu sơn gốc để người khác không nhận ra xe của anh L, nhưng chưa xịt được hết yếm thì hết sơn nên Q vẫn để xe ở chỗ cũ, về nhà ngủ tiếp.

Sáng hôm sau anh L ngủ dậy phát hiện chiếc xe trên đã bị kẻ gian lấy trộm nên đã đến cơ quan Công an để trình báo sự việc. Đến ngày 01/9/2023 Q nghe được thông tin trước quán trà sữa của anh L có camera quay lại được toàn bộ hành vi trộm chiếc xe của anh L nên Q đã đến công an xã T để đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp và giao nộp lại chiếc xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL – HDDG ngày 28/9/2023 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn đỏ - đen – trắng , biển kiểm soát 29V7 – 040.31, số khung 700601, số máy 0002858, xe có gương chiếu hậu bên trái, đã qua sử dụng có giá trị là 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn đỏ - đen – trắng , BKS 29V7 – 040.31, đăng ký xe mang tên anh Lê Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã T, huyện Q, Hà Nội. Anh Lê Văn T đã mua chiếc xe trên từ năm 2011, sau đó do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán lại cho người khác. Anh Bùi Văn L đã mua lại chiếc xe trên. Xét thấy anh Bùi Văn L là chủ sở hữu chiếc xe trên nên cơ quan công an đã trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho anh Bùi Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn L yêu cầu Bùi Xuân Q phải bồi thường số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) là tiền thay mới những bộ phận bị xịt sơn của chiếc xe và 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền đi lại và tiền thiệt hại cho công việc khi chiếc xe bị tạm giữ. Bùi Xuân Q đã nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị P giúp Q bồi thường số tiền này cho anh Bùi Văn L. Bà Nguyễn Thị P đã bồi thường cho anh L tổng số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), nay anh L không có yêu cầu về phần dân sự. Bà

Nguyễn Thị P không yêu cầu Q phải trả lại bà P số tiền trên nên không đề cập giải quyết.

Bản cáo trạng số: 61/CT-VKSKB ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố: Bùi Xuân Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Về tội danh: Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Xuân Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Về điều luật và hình phạt: Đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Bùi Xuân Q mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn L không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn đỏ - đen – trắng , BKS 29V7 – 040.31 đã được cơ quan công an trả cho bị hại anh Bùi Văn L nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm Sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại anh Bùi Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. **Xét thấy việc vắng mặt của bị hại anh Bùi Văn L không làm ảnh hưởng đến xét xử**, do đó Hội đồng xét xử **tiếp tục** tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, do vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 1 giờ 55 phút ngày 31/8/2023 Bùi Xuân Q đã có hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 29V7 – 040.31 của anh Bùi Văn L dựng trước cửa quán trà sữa của anh L ở tại xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bùi Xuân Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất của hành vi phạm tội: Bùi Xuân Q là người có đầy đủ khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song vì mục đích cá nhân, coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội. Hành vi bị cáo gây ra xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn huyện K, tỉnh Hòa Bình. Do vậy cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường xong cho anh Bùi Văn L số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng), bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, vợ chồng bị cáo đã ly hôn bị cáo đang nuôi hai con, con lớn là Bùi Thị Thu U bị bệnh Thalassaemia phải truyền máu định kỳ hiện đang được nhà nước trợ cấp hàng tháng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 29V7 – 040.31 của anh Bùi Văn L, trị giá 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) đã thu hồi trả cho bị hại. Anh Bùi Văn L yêu cầu Bùi Xuân Q phải bồi thường số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) là tiền thay mới những bộ phận bị xít sơn của chiếc xe và 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền đi lại và tiền thiệt hại cho công việc khi chiếc xe bị tạm giữ. Bùi Xuân Q đã nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị P giúp Q bồi thường số tiền này cho anh Bùi Văn L. Bà Nguyễn Thị P đã bồi thường cho anh L tổng số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), nay anh L không có yêu cầu về phần dân sự.

Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu Q phải trả lại bà P số tiền trên đây là sự tự nguyện của bà P, do đó không buộc bị cáo phải trả lại cho bà Bùi Thị P1 số tiền trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn đỏ - đen – trắng , BKS 29V7 – 040.31 đã được cơ quan công an trả cho bị hại anh Bùi Văn L nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo: Bùi Xuân Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bùi Xuân Q 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Xuân Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Xuân Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Xuân Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CQĐT, CQTHAHS C1;
- THADS huyện K;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thanh N1